

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 05-5-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mù;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp XM, xã TA, huyện DT, tỉnh Bình Dương, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Võ Tấn L, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp TT, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2020 và bản tự khai - nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh Võ Tấn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên gây gổ. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017. Đến ngày 24-5-2019 thì anh L bị bắt vì có hành vi vi phạm pháp luật. Từ đó, vợ chồng sống ly thân với

nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hồ Gia B, sinh ngày 03-10-2017, hiện đang sống với chị T

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Tấn L trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Do anh phải đi chấp hành án nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng vì hiện nay anh không thể trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Hồ Thị Cẩm T và anh Võ Tấn L.

Về con chung: Giao cháu Võ Hồ Gia B, sinh ngày 03-10-2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Tấn L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh L chung sống với nhau vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong

cuộc sống. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý, do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hồ Gia B, sinh ngày 03-10-2017. Hiện nay, cháu B đang sống với chị T, anh L cũng đồng ý giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng vì anh L đang chấp hành án tại Trại giam Phú Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, cần giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Cẩm T và anh Võ Tấn L

Chị Hồ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Võ Tấn L

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hồ Gia B, sinh ngày 03-10-2017 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014716 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND xã Hưng Thuận;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm